

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Dương.

- Ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024,

Đối với bị cáo: **Thái Văn Đ**; sinh ngày 01/9/198x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm LT, xã HS, huyện DL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Tr và bà Nguyễn Thị K; vợ và con chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt Thái Văn Đ 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2023; chưa được xóa án tích.

Nhân thân: + Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt Thái Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt Thái Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến nay (Đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An); có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu Đ. Sinh năm 197x. Trú tại xóm X, xã TS, huyện DL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 24/5/2024, Thái Văn Đ (Sinh năm 198x. Trú tại xóm LT, xã HS, huyện DL, tỉnh Nghệ An; là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xám trắng, biển kiểm soát 37D2 – 604.02 (của Thái Văn Đ) đi từ nhà Đ để gặp một người bạn tên là T đang ở tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đúc đi theo đường qua mỏ đá xã Trù Sơn, huyện Đô Lương để ra đường quốc lộ 15. Khi đến ngã 3 đường liên thôn thuộc xóm 2, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì Đúc gọi điện thoại cho anh T nhưng anh T nói bận việc nên Đ quay lại. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ đi đến cổng nhà ông Nguyễn Hữu Đ (Sinh năm 197x. Trú tại xóm X, xã TS, huyện DL, tỉnh Nghệ An) thì nhìn thấy có 05 (Năm) bì lúa đang được để ở thềm nhà, Đ nảy sinh ý định trộm cắp lúa nên Đ quan sát không thấy có người ở nhà, cửa cổng không khóa nên Đ dựng xe máy trước cổng và đẩy cửa cổng rồi lén lút đi vào trong thềm khiêng 02 (Hai) bì lúa cho lên xe mô tô lái xe bỏ đi thì bị ông Đ phát hiện đuổi theo. Khi đi đến ngã tư, thuộc xóm 3, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì Đ bị ông Đ chặn lại nói: *“Đây là lúa của bác, quay lại trả lại cho bác”*. Đ quay xe lại đến nhà ông Đ để trả lúa. Khi đến trước cổng nhà ông Đ thì Đ khiêng 02 (Hai) bì lúa xuống xe mô tô. Lúc này ông Đ liền hô hoán người dân xung quanh đến thì Đ sợ nên đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đến 11 giờ ngày 24/5/2024, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Thái Văn Đ đã đến Công an xã Trù Sơn để đầu thú. Đến 11 giờ cùng ngày, Công an xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Thái Văn Đ và chuyển hồ sơ lên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/5/2024 anh Nguyễn Hữu Đ đã giao cho Công an xã Trù Sơn 02 (Hai) bì lúa gồm: 01 (Một) bì xắc rắn màu da cam bên trong có chứa 33 (Ba mươi ba) kg lúa nếp và 01 (Một) bì xắc rắn màu da cam bên trong có chứa 17 (Mười bảy) kg lúa nếp, tổng khối lượng 02 (Hai) bì xắc rắn màu da cam là 50 (Năm mươi) kg lúa nếp.

Ngày 26/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã ra yêu cầu định giá số 1301/YC-CSĐT về định giá 02 (Hai) bì lúa nếp có tổng trọng lượng 50 (Năm mươi) kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá 50 kg (Năm mươi kilogram) loại lúa nếp là 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Với nội dung vụ án nêu trên, Cáo trạng số 68/CT-VKS-DL ngày 27/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố

Thái Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thái Văn Đ mức án từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Thái Văn Đ; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Thái Văn Đ không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu bồi thường dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận định giá định giá tài sản của Hội đồng định giá tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 24/5/2024, tại nhà ông Nguyễn Hữu Đ ở xóm X, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, Thái Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 (Hai) bì lúa (Loại lúa nếp) có tổng khối lượng 50 kg (Năm mươi kilogam) của ông Nguyễn Hữu Đ có trị giá là 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” mặc dù giá trị tài sản chưa đủ mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích do đó hành vi của bị cáo Thái Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo Thái Văn Đ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn

xã hội nói chung và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 (Một) tiền án nhưng trong vụ án này xác định đó là tình tiết định tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã tự nguyện đầu thú; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Thái Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nhưng xét bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo như mức đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt 02 (Hai) bì lúa có tổng khối lượng 50 (Năm mươi) ki lô gam đã được thu hồi, trả lại cho ông Nguyễn Hữu Đ và ông Đ không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 37D2-604.02 là tài sản của Thái Văn Đ dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Thái Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/5/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Thái Văn Đ.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu (hóa giá) sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xám, trắng; biển kiểm soát 37D2-604.02; số khung RLHJA3939PY717962, số máy JA70E0225072.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thái Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà